



## HÓA ĐƠN/PAYMENT REQUEST

Khách hàng: {CUSTOMER\_NAME}

Số/No: {INVOICE\_CODE}

Địa chỉ:

Ngày/Date: {CREATE\_DATE}

Mã khách hàng: {CUSTOMER\_PHONE}

Hạn TT/Due date: {DUE\_DATE}

### TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

STT	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
{#FEES} {index}	1	{startQuantity}	{endQuantity}	{quantity}{/FEES}

Bậc	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
{#PRICE_BY_RANGE} {name}	{price}	{quantity}	{totalPrice}{/PRICE_BY_RANGE}
+++IMAGE TINGEE_QRCODE()+++ {TINGEE_ACCOUNT_NUMBER} {TINGEE_ACCOUNT_NAME}	Tạm tính/Sub total		{SUBTOTAL}
	Giảm giá/Discount		{DISCOUNT}
	Thuế/Tax		{TAX_VALUE}
	Tổng cộng /Total		{TOTAL}
	Đã thanh toán/Paid		{PAID}
	Còn lại/Remain		{REMAIN}

Bằng chữ/In words: {AMOUNT\_IN\_WORDS}

Ghi chú: {NOTE}

Người lập hóa đơn/ Seller  
{OWNER\_NAME}

Khách hàng/Customer  
{CUSTOMER\_NAME}